

# CƠ CHẾ TÀI CHÍNH CỦA NGHỊ ĐỊNH 10 với hoạt động sự nghiệp của bảo tàng

QUỲNH CHÂU\*

**N**ghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ IX đã xác định, nền kinh tế nước ta có 6 thành phần, gồm:

- 1- Kinh tế Nhà nước.
- 2- Kinh tế tập thể.
- 3- Kinh tế cá thể, tiểu chủ.
- 4- Kinh tế tư bản, tư nhân.
- 5- Kinh tế tư bản nhà nước.
- 6- Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.

Trong nền kinh tế có nhiều thành phần vận động theo cơ chế thị trường có định hướng XHCN, hệ thống các bảo tàng nước ta cũng vận hành cũng không nằm ngoài cơ chế đó. Hoạt động của các bảo tàng là hoạt động sự nghiệp, mang tính dịch vụ công, không vì mục đích lợi nhuận. Trong quá trình thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình, các bảo tàng đã góp phần sáng tạo ra những sản phẩm có giá trị về lịch sử, văn hoá và khoa học..., và, đặc biệt hơn nữa, là với việc thực hiện chức năng giáo dục "Bảo tàng góp phần hoàn thiện nhân cách con người" (chủ đề Hội thảo khoa học thực tiễn ở Bảo tàng Cách mạng Việt Nam tại Hà Nội, ngày 10-11/11/2004). Các thành phần kinh tế khác nhau có các hình thức sở

hữu khác nhau, hệ thống bảo tàng nước ta có bảo tàng nhà nước là đơn vị sự nghiệp công lập, và bảo tàng tư nhân là đơn vị sự nghiệp ngoài công lập. Trong phạm vi hạn hẹp này, chúng tôi xin đề cập vấn đề cơ chế tài chính của Nghị định 10 với hoạt động của các bảo tàng thuộc sở hữu nhà nước, được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ra quyết định thành lập, bao gồm các bảo tàng trung ương, bảo tàng chuyên ngành, bảo tàng tỉnh, thành phố.

Theo chủ trương của Đảng, nền kinh tế nước ta cần đổi mới về cơ chế chính sách, cần hội nhập với quốc tế, "đi tắt đón đầu" tiếp thu những thành tựu khoa học và kinh nghiệm của các nước tiên tiến trên thế giới, để áp dụng vào điều kiện cụ thể của đất nước, nhằm đạt được mục đích xây dựng một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh. Để thực hiện đường lối của Đảng, ngày 17-9-2001, Chính phủ đã ban hành Quyết định số 136/CP về việc tiến hành cải cách hành chính quốc gia, giai đoạn 10 năm từ 2001 - 2010, với 4 nội dung:

\* CỤC DI SẢN VĂN HÓA

- 1- Cải cách thể chế.
- 2- Cải cách tổ chức bộ máy.
- 3- Xây dựng đội ngũ công chức, viên chức
- 4- Cải cách tài chính công.

Tiếp đó, Chính phủ đã xác định 7 nhiệm vụ lớn cần tập trung giải quyết trong 5 năm đầu tiên triển khai Quyết định số 136/CP (2001 - 2005) là:

- 1- Cải cách thể chế.
- 2- Cải cách bộ máy
- 3- Cải cách tiền lương
- 4- Giảm biên chế.
- 5- Xây dựng đội ngũ công chức, viên chức.
- 6- Đổi mới cơ chế quản lý tài chính đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp.
- 7- Hiện đại hoá nền hành chính quốc gia theo hướng Chính phủ điện tử.

Ngày 16/1/2002, để thực hiện từng bước kế hoạch 5 năm đầu tiên trong chương trình cải cách hành chính quốc gia, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 10/2002/NĐ-CP về "Chế độ tài chính áp dụng cho đơn vị sự nghiệp có thu". Tiếp đó, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 25/2002/TT-BTC, ngày 21 tháng 3 năm 2002, về "Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 10/2002/NĐ-CP ngày 16/1/2002 của Chính phủ về chế độ tài chính áp dụng cho đơn vị sự nghiệp có thu". Các Nghị định và Thông tư này đã xác định cơ chế quản lý tài chính mới, nhằm tạo cơ sở pháp lý cho các đơn vị sự nghiệp có thu tự chủ tài chính, tự chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của đơn vị mình, mà trước hết là trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị. Theo đó, cùng với việc Nhà nước tiếp tục tăng cường đầu tư cho các lĩnh vực sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước và ngoài ngân sách nhà nước, thực hiện xã hội hoá dịch vụ công, xây dựng cơ chế quản lý theo hướng tự chủ, xoá bỏ bao cấp, thì quan trọng là, các đơn vị được quyền chủ động sử dụng số lao động trong biên chế (đã được cấp có thẩm quyền quyết định) để sắp xếp lại lực lượng lao động theo trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật, tay nghề... phù hợp với chức năng nhiệm vụ của đơn vị theo Pháp lệnh cán bộ, công chức. Việc tinh giản biên chế phải đảm bảo quyền lợi của người lao động trong diện tinh giản theo chế độ của Nhà nước quy định. Cũng theo các

Nghị định và Thông tư này, các đơn vị cần tạo ra bước chuyển biến mạnh mẽ về phong cách, chất lượng làm việc của cán bộ - công chức, người lao động, nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ của đơn vị sự nghiệp nhằm tăng cường các nguồn thu cho đơn vị; đồng thời, các đơn vị cần sử dụng kinh phí tiết kiệm, có hiệu quả, để có nguồn tăng thu nhập cho người lao động - Đơn vị sự nghiệp có thu được phép xây dựng kế hoạch tiền lương tăng thêm 2 đến 2,5 lần so với mức tiền lương tối thiểu chung do Nhà nước quy định, căn cứ nguồn thu đảm bảo một phần hoặc toàn bộ chi thường xuyên của đơn vị; được trích lập các quỹ: Quỹ ổn định thu nhập, quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi và quỹ phát triển sự nghiệp. Dĩ nhiên, yêu cầu đặt ra hàng đầu là các đơn vị phải thực hiện công khai, minh bạch nguồn tài chính, mà trước hết là phải xây dựng cho được tiêu chuẩn định mức và chế độ chi tiêu nội bộ, làm cơ sở pháp lý điều hành các nguồn tài chính và làm căn cứ quyết toán và giám sát chi của kho bạc cùng các cơ quan quản lý nhà nước. Như vậy, người đứng đầu đơn vị, một mặt phải điều hành tài chính đúng theo phương thức kiểm soát chi dựa trên kết quả đầu ra và giám sát quản lý theo đầu vào; mặt khác, trong quá trình thực hiện, cần có sự phối kết hợp giữa chính quyền và công đoàn - từ khâu xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ đến việc phân chia thu nhập cho cán bộ, công chức, người lao động.

Theo Luật di sản văn hoá, bảo tàng là nơi bảo quản và trưng bày các sưu tập hiện vật về lịch sử tự nhiên và xã hội, nhằm phục vụ nhu cầu nghiên cứu, giáo dục, tham quan và hưởng thụ văn hoá của nhân dân. Các sưu tập của bảo tàng phản ánh quá trình dựng nước và giữ nước của ông cha ta, là bộ phận di sản văn hoá của thế hệ trước chuyển giao lại cho thế hệ sau. Các bảo tàng cần gìn giữ và phát huy giá trị của các di sản đó, theo một quy trình bảo quản nghiêm ngặt mang tính khoa học, nhằm kéo dài tuổi thọ của hiện vật, đồng thời tổ chức trưng bày, giới thiệu hiện vật với khách tham quan trong nước và quốc tế, nhằm đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hoá cho đông đảo các tầng lớp nhân dân. Mặt khác, hoạt động của bảo tàng cũng chính là một phương thức chuyển tải có hiệu quả chủ

trương, đường lối và chính sách của Đảng và Nhà nước, góp phần định hướng sự phát triển kinh tế, văn hoá và xã hội. Trong quá trình vận hành, bảo tàng đã góp phần thực hiện chức năng giáo dục hướng con người tới các giá trị chân, thiện, mỹ để trở thành con người phát triển toàn diện, nhân tố quyết định sự thành công của sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Vấn đề cần quan tâm ở đây là, với điều kiện thành lập, tính chất sở hữu và chức năng nhiệm vụ được quy định hiện nay, thì bảo tàng là đơn vị sự nghiệp có thu. Các nguồn thu của bảo tàng gồm có phí và các khoản thu từ dịch vụ sử dụng cơ sở vật chất của bảo tàng, như: tiền bán vé tham quan bảo tàng, các khoản tiền cho thuê địa điểm, chụp ảnh, nghiên cứu, sao chụp, phô tô tài liệu, làm bản sao hiện vật, bán các ấn phẩm có nội dung gắn với bảo tàng, các cửa hàng bán đồ lưu niệm, cửa hàng ăn uống, các loại dịch vụ văn hoá khác gắn với nội dung trưng bày của bảo tàng... phục vụ các đối tượng trong công chúng.

Theo số liệu thống kê năm 2003, toàn quốc có 115 bảo tàng, với 1.875.600 hiện vật và nhóm tài liệu hiện vật được bảo quản và trưng bày tại các bảo tàng. Chúng ta đều dễ dàng thống nhất rằng, để đáp ứng yêu cầu đa dạng hoá các hoạt động của bảo tàng, đặc biệt là để hướng tới việc thoả mãn nhu cầu học tập, nghiên cứu, tham quan, giải trí... ngày càng cao của công chúng, nếu chỉ dựa vào nguồn kinh phí của Nhà nước chi cho các hoạt động bảo tàng thì không thể thực hiện được. Vấn đề nan giải này lâu nay hoặc chưa được quan tâm giải quyết, hoặc giải quyết chưa có hiệu quả, vì chúng ta vẫn quan tâm/nhìn nhận bảo tàng đơn thuần chỉ là một thiết chế văn hoá sinh ra là để "phục vụ", tức là hiểu tính "phi vụ lợi" của bảo tàng một cách giản đơn, khô cứng. Trong khi đó, từ chính hoạt động của mình, bảo tàng là một đơn vị sự nghiệp có thu, rất cần hoạt động theo cơ chế, chính sách kinh tế. Từ nhận thức ấy, rõ ràng là cơ chế quản lý tài chính của Nghị định 10/2002/NĐ-CP của Chính phủ đã trao quyền tự chủ, tự quyết, tự chịu trách nhiệm cho giám đốc các bảo tàng. Qua đó, với lực lượng lao động hiện có, giám đốc bảo tàng cần sắp xếp, tổ chức nhân lực với trình độ chuyên môn

kỹ thuật tay nghề sao cho phù hợp chu trình vận hành của bảo tàng. Điều đó cũng có nghĩa là, Nghị định số 10 của Chính phủ là sự mở hướng để các bảo tàng phát huy cao nhất tính chủ động/năng động, sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động để vừa phục vụ công chúng tốt nhất, vừa mang lại thu nhập cao cho bảo tàng. Chẳng những thế, các bảo tàng còn hoàn toàn chủ động sử dụng nguồn thu nhập của mình để đầu tư trở lại cho việc mở rộng và nâng cao chất lượng các hoạt động, đồng thời sử dụng một phần nguồn thu ấy chi cho người lao động, giúp họ được tăng phần thu nhập để đảm bảo cuộc sống - tức là trực tiếp đầu tư cho người lao động - nhân tố quyết định sự tồn tại và phát triển của các bảo tàng.

Vấn đề đã và đang được đặt ra là, các bảo tàng cần làm gì để Nghị định số 10 của Chính phủ thực sự phát huy vai trò "mở hướng" cho các hoạt động của mình? Trước một vấn đề lớn, nhiều phức tạp và còn mới mẻ, từ góc độ một người làm công tác tài chính trong ngành, chúng tôi xin được trình bày/đề xuất mấy suy nghĩ ban đầu:

*Một là*, mục đích cao nhất trong hoạt động thực tiễn của bảo tàng là phục vụ con người, nên trong toàn bộ các mặt hoạt động cán bộ bảo tàng cần đối xử với khách một cách văn minh, lịch sự, để khách tham quan cảm thấy mình được tôn trọng. Phải chăng, những người bán vé ân cần, lịch sự; những cán bộ thuyết minh có ngoại hình cân đối, có ngoại ngữ, có giọng nói ấm áp, truyền cảm và am hiểu bộ sưu tập trưng bày hoặc hiểu rõ nội dung, tư tưởng của các chủ đề trưng bày để chuyển tải được lượng thông tin khoa học hàm chứa trong hiện vật, và chủ đề trưng bày tới khách tham quan, những người cán bộ bảo tàng làm công việc tại bộ phận dịch vụ... có tác phong nhanh nhẹn, nhẹ nhàng, lịch sự khi bán đồ ăn, thức uống cho khách tham quan v.v... chính là một trong những nhân tố quyết định đưa tới sự hấp dẫn công chúng của bảo tàng, quyết định chất lượng và hiệu quả của từng hoạt động của bảo tàng.

*Hai là*, hoạt động của bảo tàng mang tính chất dịch vụ công, do vậy giám đốc bảo tàng cần điều hành tổ chức hoạt động bảo tàng, đặc biệt là các hoạt động thu - chi, một cách thực sự chủ động, sáng tạo. Nguồn thu từ các



hoạt động dịch vụ của bảo tàng sau khi đóng thuế làm nghĩa vụ với Nhà nước, số còn lại dĩ nhiên được phân bổ cho các khoản chi phí đầu vào, nhưng rất cần được dành để trả công xứng đáng cho người lao động - theo số lượng và chất lượng lao động mà họ đã bỏ ra. Điều này là phù hợp, đồng thời là điều kiện đảm bảo cho việc thực hiện nguyên tắc phải nuôi dưỡng nguồn thu.

Ba là, các khâu công tác của bảo tàng, trên cơ sở tuân thủ các quy trình khoa học, cần được không ngừng đổi mới, sáng tạo để làm nên nét riêng của mình, khắc phục tình trạng trùng lặp nội dung và giải pháp trưng bày giữa các bảo tàng, gây ấn tượng nhầm chán cho khách tham quan, dẫn tới hạn chế số lượng khách đến tham quan, ảnh hưởng tới nguồn thu của bảo tàng. Cùng đó, với cơ chế của Nghị định 10, Chính phủ còn giao quyền tự chủ cho thủ trưởng đơn vị, người đứng đầu các bảo tàng có thể liên kết với nhau trong việc tổ chức trưng bày hiện vật, để nội dung trưng bày được phong phú, khoa học, hấp dẫn, thu hút khách tham quan, đạt được mục đích phát huy giá trị di sản văn hoá. Do đó, cơ chế của Nghị định 10 thực sự có ý nghĩa giúp cho ngành Di sản văn hoá có điều kiện thuận lợi để triển khai Luật di sản văn hoá trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá nói chung, các sưu tập hiện vật hiện có trong các bảo tàng nói riêng.

Cuối cùng, nhưng lại là một nhiệm vụ cần được tập trung giải quyết kịp thời, vì việc giải quyết nhiệm vụ này có ý nghĩa tiên quyết đối với việc triển khai các nhiệm vụ khác, đó là việc từng bảo tàng cần chủ động nghiên cứu xây dựng Đề án triển khai Nghị định 10 để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt - Về việc phê duyệt dự toán thu chi, Thông tư số 25 đã quy định rõ:

"Bộ chủ quản xem xét, thẩm tra dự toán thu, chi của đơn vị; quyết định bằng văn bản cho đơn vị về dự toán thu, chi và mức ngân sách Nhà nước bảo đảm hoạt động thường xuyên (đối với đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi phí thuộc Trung ương quản lý) trong phạm vi dự toán thu, chi được Thủ tướng Chính phủ giao hàng năm.

Cơ quan chủ quản địa phương xem xét, thẩm tra dự toán thu, chi của đơn vị, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp quyết định bằng văn bản cho đơn vị về dự toán thu, dự toán chi, mức ngân sách Nhà nước bảo đảm hoạt động thường xuyên (đối với đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi phí thuộc địa phương quản lý) trong phạm vi dự toán thu, chi được cấp có thẩm quyền giao hàng năm".

(Trích mục XI, Thông tư 25/2002/TT-BTC, ngày 21-3-2002 của Bộ Tài chính).

Để làm được việc này, các bảo tàng rất cần:

- Nghiên cứu, tìm hiểu để có nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng, ý nghĩa thiết thực của Nghị định 10 đối với việc mở ra cơ chế hoạt động thuận lợi cho bảo tàng - Đây chính là dịp để chúng ta cùng nhau "vượt lên" nếp hoạt động trì trệ trong cơ chế bao cấp và thói quen trông chờ, ỷ lại vào sự bao cấp của Nhà nước cho các hoạt động.

- Lãnh đạo bảo tàng cần phối hợp chặt chẽ với lãnh đạo tổ chức công đoàn trong đơn vị để xây dựng (và triển khai khi Đề án được

phê duyệt) quy chế chi tiêu nội bộ theo quy định của Nghị định 10 của Chính phủ và Thông tư số 25 của Bộ Tài chính, để từ đó vừa năng động hơn trong việc tổ chức các hoạt động, vừa thực sự nâng cao đời sống người lao động, nhưng vẫn đảm bảo không "chệch hướng", không xa rời chức năng vốn có của bảo tàng.

- Huy động sự tham gia tích cực, hiệu quả của toàn bộ công chức, viên chức, người lao động trong bảo tàng vào việc nghiên cứu xây dựng Đề án, triển khai các hoạt động cụ thể, đảm bảo sao cho người lao động tự xác định rõ quyền lợi và trách nhiệm của chính mình trong quá trình tham gia các hoạt động ấy.

- Các bảo tàng cần chủ động, thực sự năng động trong việc phối hợp và tham mưu, đề xuất với các cơ quan có liên quan trong toàn bộ quá trình xây dựng, phê duyệt và triển khai Đề án triển khai Nghị định 10 - Thực tế cho thấy, các bảo tàng trong ngành đã triển khai có hiệu quả Nghị định 10 (Bảo tàng Mỹ

thuật Việt Nam, Bảo tàng tỉnh Lạng Sơn...) chính là những đơn vị đã phát huy mạnh mẽ tính chủ động, năng động và sáng tạo ấy.

\*  
\* \*

Hiện nay, nền kinh tế nước ta đang được vận hành theo quy luật kinh tế thị trường, có sự định hướng XHCN. Hoạt động dịch vụ công của bảo tàng không nằm ngoài quy luật đó. Do vậy, trong bước đi ban đầu thực hiện cơ chế mới, hoạt động của bảo tàng cần nhận được sự ủng hộ và định hướng của các ngành, các cấp liên quan nhằm giúp cho sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá nói chung, sự nghiệp bảo tàng nói riêng, được phát triển đồng đều, rộng khắp trên toàn quốc, góp phần đưa Luật di sản văn hoá ngày càng đi vào thực tiễn đời sống xã hội.

Q. C



Tranh Tố nữ, hiện vật Bảo tàng Mỹ Thuật Việt Nam - Ảnh: Tư liệu Cục Di sản văn hóa